

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HS-ST**

Ngày 11- 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Quyền và ông Phan Văn Quý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 01/2020/TLST- HS, ngày 07 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Thị T, giới tính: Nữ. Tên khác: Không; Sinh ngày: 08/6/1990 tại Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký NKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Học vấn: 8/12; Con ông Cao Chánh T và bà Nguyễn Thị N. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Trần Ngọc H đã có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2020, đến ngày 10/01/2020 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh đến nay.

- Người bị hại:

1. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1974, Địa chỉ: thôn G, xã H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt);

2. Bà Trương Thị L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt);

3. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1938; Địa chỉ: Tổ Dân Phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Trần Ngọc Tiến Đ, sinh ngày 29/10/2008; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

2. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1984 (bố của cháu Đạt) đồng thời là người đại diện cho cháu Đ; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt);

3. Trần Ngọc H, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972 (vắng mặt); Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 02/10/2019, Thúy sử dụng xe mô tô 75C1-191.85 chở theo Đ cùng 03 người con nhỏ khác của mình là Trần Ngọc Mỹ H, Trần H và Trần Tiến D đến cửa hàng tạp hóa của chị Trương Thị L (sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế). Tại đây, T dùng thủ đoạn hỏi mua Card điện thoại nhằm mục đích phát hiện vị trí chị L cất giữ tài sản (như ví tiền và Card điện thoại). Sau khi đã phát hiện vị trí chị L cất giữ tài sản, T giả vờ hỏi mua dép. Để Đ có thời gian đột nhập vào bên trong quầy, T lựa chọn nhiều kiểu dép khác nhau. Được một lúc, quan sát thấy Đ đã trộm cắp được tài sản và quay ra chỗ T đỗ xe, biết là Đ đã lấy được tài sản nên T không mua dép nữa mà nhanh chóng chở các con về nhà. Về tới nhà, Đ đã đưa cho Thúy một cái ví da bên trong có 10.086.000 VNĐ và 111 cái card điện thoại của các nhà mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone còn nguyên giá trị sử dụng. Theo kết luận của Hội đồng định giá, 111 cái card điện thoại có tổng trị giá là 2.860.000 VNĐ. T đã lấy 5.000.000.đ tiêu xài cá nhân, toàn bộ số card và số tiền còn lại trong ví, T cất giấu ở trần nhà phòng ngủ, sau đó bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ, trước đó T đã hướng dẫn cho con trai mình là cháu Trần Ngọc Tiến Đ thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, tại các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện P, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/8/2019, Thúy sử dụng xe mô tô 75C1-236.39 chở theo Đạt và người con khác là Trần Hoàng đến cửa hàng tạp hóa của chị Hoàng Thị Sương (sinh năm 1974), ở chợ An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền. Lúc này, ông Trương Văn Định (chồng chị Sương) đang đứng bán hàng nên Thúy giả vờ hỏi mua áo mưa và nhiều loại hàng khác, mục đích là tìm vị trí gia đình chị Sương cất giữ tài sản. Một lúc sau chị Sương về, để phụ bán hàng cùng chồng, chị Sương tháo túi xách đang mang trong người rồi bỏ gần tủ mỹ phẩm trong cửa hàng. Thấy vậy, Đạt giả vờ mua vợt cầu lông nên chị Sương đã đi ra vị trí khác để lấy hàng. Ngay lúc đó Đạt mở và lấy một cộc

tiền trong túi xách, còn Thúy đã chủ động che khuất tầm nhìn của ông Định để Đạt dễ dàng thực hiện, sau khi lấy trộm được tài sản, Thúy nhanh chóng chở Đạt về nhà và Đạt đã đưa toàn bộ số tiền lấy trộm cho Thúy đếm được là 24.790.000.đ, toàn bộ số tiền này Thúy đã cất giữ và tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Cũng với thủ đoạn tương tự nêu trên, vào khoảng 09 giờ 30 ngày 03/9/2019, Thúy sử dụng xe mô tô 75C1- 236.39 chở Đạt vào quán tạp hóa của bà Lê Thị Đông (sinh năm 1938, trú tại tổ dân phố Trạch Thượng 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền). Thúy cũng giả vờ lựa mua nhiều mặt hàng khác nhau mục đích là làm cho bà Đông phân tâm, mất chú ý để Đạt thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy Đạt lấy trộm được tài sản và đi ra ngoài, Thúy không mua hàng nữa mà nhanh chóng chở Đạt về. Ngay sau đó, bà Đông đã phát hiện mất tài sản nên đã nhờ anh Nguyễn Đăng Thiên đuổi theo, được khoảng 50 mét thì bắt được Thúy. Bà Đông đã gọi cho Công an thị trấn Phong Điền, thu giữ 01 ví da màu vàng bên trong có 4.710.000.đ. Tại Cơ quan điều tra, Cao Thị Thúy đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi các bị hại Trương Thị Liễu, Nguyễn Thị Sương và bà Lê Thị Đông nhận lại tài sản đầy đủ, không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 01CT-VKS-PĐ ngày 05/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Cao Thị Thúy về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô Honda ware biển số 75C1-236.39, đăng ký chủ sở hữu năm 2003 là anh Trần Ngọc Huy, là tài sản có trước khi kết hôn. Nên đây là tài sản riêng của anh Huy. Việc bị cáo sử dụng xe chở con đi học rồi trộm cắp tài sản anh Huy không biết nên trả lại xe máy cho anh Huy.

Đối với xe máy Yamaha Sirius là của ông Trần Ngọc Hiền mua tại cửa hàng xe máy Võ Quốc Thịnh vào ngày 01/10/2019. Ông Hiền cho Thúy mượn để chở con đi học. Việc Thúy sử dụng xe để trộm cắp ông Hiền không biết nên trả lại xe máy cho ông Trần Ngọc Hiền.

Đối với một áo mưa, một mũ lưỡi trai; một áo thun có lô gô trường Trần Quốc Toàn là đồ dùng thiết yếu hàng ngày của cá nhân nên trả lại chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài, Cao Thị Thúy đã lợi dụng việc “người lớn thường không cảnh giác đối với trẻ em trong việc quản lý tài sản” nên Thúy đã xúi dục, hướng dẫn cho con trai của mình là cháu Trần Ngọc Tiến Đạt cách thức vào các

quán tạp hóa để lấy trộm tài sản, có sự che chắn bảo vệ của Thúy. Với thủ đoạn đó, cháu Đạt đã thực hiện trót lọt 03 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10h ngày 29/8/2019, Thúy đã hướng dẫn cho cháu Đạt lên lút chiếm đoạt trong túi xách của chị Hoàng Thị Sương 24.790.000.đ;

Lần thứ 02: Khoảng 9h30 ngày 03/9/2019, Thúy đã hướng dẫn cho cháu Đạt lên lút chiếm đoạt của bà Lê Thị Đông số tiền trong ví là 4.710.000.đ;

Lần thứ 03: Khoảng 18h ngày 02/10/2019, Thúy đã hướng dẫn cho cháu Đạt lên lút chiếm đoạt của chị Trương Thị Liễu 10.086.000.đ và 111 cái card điện thoại có trị giá 2.860.000.đ.

Nhận thấy, cháu Đạt sinh ngày 29/10/2008, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cháu Đạt chưa đủ 11 tuổi nên chưa nhận thức được hành vi của mình. Trong 03 lần chiếm đoạt tài sản thì cháu Đạt đều là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt theo sự xúi dục, hướng dẫn của mẹ. Vì vậy, cháu Đạt không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cao Thị Thúy là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Thúy nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và bị xử lý nghiêm khắc. Tuy Thúy không trực tiếp chiếm đoạt tài sản nhưng Thúy đã xúi dục, hướng dẫn con mình là cháu Đạt cách thức chiếm đoạt tài sản, chở cháu Đạt đến những nơi mà Thúy đã có dự tính trước “có khả năng trộm cắp được tài sản” đồng thời che chắn cho cháu Đạt chiếm đoạt tài sản.

Vì vậy, Thúy phải chịu mọi trách nhiệm đối với 3 lần cháu Đạt trực tiếp chiếm đoạt tài sản theo yêu cầu của Thúy. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Cao Thị Thúy phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố là có căn cứ.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là “mẹ xúi dục con dưới 11 tuổi trộm cắp vật”, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cao Thị Thúy là người mẹ, lại đang tâm xúi dục con mình và cùng con mình đi trộm cắp tài sản 03 lần. Trong lúc cháu Đạt chỉ là một đứa trẻ chưa đủ 11 tuổi, tâm hồn còn trong trắng ngây thơ chưa hiểu biết gì. Hành vi xúi dục con mình và cùng con chiếm đoạt tài sản của Thúy không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản, xâm hại đến quyền của trẻ em, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội mà còn trái với luân thường đạo lý, trái với lương tâm của một người mẹ đối với con, ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm và sự phát triển của con sau này.

Không chỉ vậy, khi đến quán của bà Lê Thị Đông (sinh năm 1938), Thúy đã biết rõ bà Đông là chủ quán ở một mình, đã già yếu. Thúy đã lợi dụng khả năng tự bảo vệ quyền về tài sản của người già bị hạn chế nên đã giả vờ vào mua hàng để cháu Đạt chiếm đoạt của bà Đông chiếc ví có 4.710.000.đ. Như vậy, Thúy đã phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội với người trên 70 tuổi”.

Xét nhân thân của Cao Thị Thúy thấy: Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng có nhân thân tốt; Đã có 04 con, con lớn nhất là cháu Đạt sinh ngày 29/10/2008; cháu nhỏ nhất sinh ngày 13/5/2019, hoàn cảnh rất khó khăn. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã xoay sở bồi thường đầy đủ cho các bị hại và được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

[3] Hội đồng nhận thấy: Bị cáo đã có 04 con và đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên không nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Nhưng với tính chất của hành vi phạm tội, cần nhắc các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hội đồng còn nhận thấy: Trong vụ án này, căn cứ để buộc tội “Cao Thị Thúy phạm tội trộm cắp tài sản” là vì Thúy đã thực hiện hành vi “xúi dục, hướng dẫn” con mình là cháu Đạt chưa đủ 11 tuổi đi trộm cắp, đồng thời chở cháu Đạt đi trộm cắp tài sản. Nếu Thúy không xúi dục cháu Đạt và chở cháu Đạt đến các quán để trộm cắp thì Thúy không phạm tội trộm cắp trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng lần thứ 2 tình tiết “xúi dục người chưa thành niên phạm tội” đối với bị cáo Thúy.

Tuy vậy, Hội đồng cũng xem xét cân nhắc để áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo việc giáo dục răn đe đúng quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bị cáo, đồng thời có cân nhắc đến việc “bị cáo còn bị Điều tra truy tố ở vụ án khác tại thành phố Huế”. Như vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cả 03 bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Tại phiên tòa hôm nay, 02 bị hại là bà Đông và bà Sương có mặt đều không có yêu cầu gì nên không xét. Đối với bà Trương Thị Liễu vắng mặt nên không xét; Nếu sau này có yêu cầu gì thì được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng đang tạm giữ trong vụ án: - Đối với xe máy hiệu Honda wave màu xanh, BKS 75C1-236.39 nhận thấy: Xe này đăng ký chủ sở hữu là anh Trần Ngọc Huy, đăng ký năm 2003 trước khi kết hôn. Các đương sự xác nhận là tài sản riêng. Việc Thúy dùng xe đi trộm cắp anh Huy không biết, nên anh Huy xin nhận lại xe là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Đối với xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 75C1-191.85 nhận thấy: Chủ sở hữu là anh Hoàng Văn Khoa đăng ký năm 2016, sau đó bán cho Cửa hàng xe máy Võ Quốc Thịnh. Đến ngày 01/10/2019 thì Võ Quốc Thịnh bán cho ông Trần Ngọc Hiền. Thúy mượn xe để chở con đi học. Việc Thúy dùng xe máy đi trộm cắp ông Hiền không biết nên trả lại xe máy cho ông Hiền.

- Đối với: 01 áo mưa màu xanh có chàm tròn; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 áo thun màu xanh, ngực trái có logo biểu tượng trường Trần Quốc Toản. Các chủ sở hữu không muốn nhận lại vì không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000.đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Thúy phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Cao Thị Thúy 12 (mười hai) tháng tù; Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam là 02 ngày. Thời gian còn lại phải chấp hành là: 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày.

Thời điểm chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xét. Đối với người vắng mặt, nếu có yêu cầu gì thì được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Về Xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phong Điền và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền hồi 10h ngày 12/02/2020). Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, *Tuyên xử:*

- Trả lại cho anh Trần Ngọc Huy xe máy Honda ware màu xanh. BKS 75C1-236.39; Số khung RLHHC090X3Y125199, số máy HC09E0125432.

- Trả lại cho ông Trần Ngọc Hiền xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen. BKS 75C1-191.85; Số khung RLCS5C6K0GY292667, số máy 5C6K292674.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa màu xanh có hoa văn nhiều chấm nhỏ màu trắng; Một mũ lưỡi trai màu đỏ; Một áo thun màu xanh cổ bẻ, tay dài, trên cánh tay có ba sọc trắng, ngực áo bên trái có logo của trường Trần Quốc Toản.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Cao Thị Thúy phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT – Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSYA và THAHS;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Xuân Đàm